

Số: 451/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Khoa học xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Việt Nam học (chuyên ngành văn hóa – Du lịch) (mã số 7310630)** trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 451/QĐ-ĐHPY ngày 28 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: VĂN HÓA DU LỊCH

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: VIỆT NAM HỌC (Vietnamese Studies)

Mã số: 7310630. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Việt Nam học trình độ đại học, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hóa, du lịch; Có kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động văn hóa, du lịch; Kỹ năng xây dựng, điều hành và thực hiện các chương trình du lịch; Giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận những vị trí công việc tại các cơ quan quản lý về văn hóa, du lịch và các cơ sở kinh doanh du lịch.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra chung (về Lý luận chính trị, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Ngoại ngữ, Tin học)

Theo Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên.

2.2. Kiến thức

- Phân tích được các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; Triển khai được hoạt động của tour du lịch và các nhiệm vụ chính trong việc cung cấp dịch vụ nhà hàng, khách sạn;

- Hiểu được các nội dung hoạt động du lịch và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch;

- Thực hiện được nhiệm vụ hoạt động văn hóa của địa phương và tổ chức được một số hoạt động, sự kiện văn hóa ở quy mô trung bình.

2.3. Kỹ năng

- Thực hiện chính xác nhiệm vụ của người hướng dẫn viên du lịch;

- Thao tác các công việc dịch vụ nhà hàng, khách sạn;

- Thao tác triển khai các nhiệm vụ của công tác văn hóa và tổ chức một số sự kiện văn hóa quy mô trung bình.

- Thực hiện chính xác việc giao tiếp, ứng xử với du khách, đối tác và làm việc nhóm.

2.4. Thái độ

- Chấp nhận tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;

- Sẵn sàng phục vụ khách hàng; Tôn trọng các giá trị văn hóa.

2.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm về công việc hướng dẫn du lịch trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các công việc; Hướng dẫn thực hiện và cải thiện hiệu quả các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch;

- Triển khai thực hiện và đánh giá kết quả công việc phục vụ nhà hàng, khách sạn, một số hoạt động, sự kiện văn hóa ở quy mô trung bình.

2.6. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Làm hướng dẫn viên du lịch nội địa;

- Làm việc tại các cơ quan quản lý văn hóa, du lịch; Các cơ sở, tổ chức kinh doanh du lịch, khách sạn; Cơ quan bảo tàng, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa.

2.7. Khả năng học tập nâng cao

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác;

- Học tập tiếp ở trình độ sau đại học các chuyên ngành Văn hóa, Du lịch.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ toàn khóa là 131 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*chưa kể Giáo dục thể chất 4 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ*).

TT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (<i>chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh</i>)	32	28	4
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	99	76	23
2.1	Kiến thức cơ sở	18	14	4
2.2	Kiến thức ngành	30	26	4
2.3	Kiến thức chuyên ngành	27	23	4
2.4	Kiến thức bổ trợ	10	6	4
2.5	Thực tập tốt nghiệp	7	7	0
2.6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	0	7
Tổng cộng		131	104	27

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Thực hiện theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. Cách thức đánh giá: Thực hiện theo Quyết định 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Học phần tiên quyết (Số thứ tự HP)	
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)		
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		32	370	60	100	0		
7.1.1	Lí luận chính trị		10	150	0	0	0		
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0		
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1	
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2	
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0	0	0	3	
7.1.2	Khoa học xã hội		4	55	5	0	0		
	- Bắt buộc:		2	30	0	0	0		
5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0		
	- Tự chọn: chọn 2/6 tín chỉ		2	25	5	0	0		
6	LC110132	Mỹ học đại cương	2	25	5	0	0		
7	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0		
8	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	25	5	0	0		
7.1.3	Nhân văn-Nghệ thuật		4	25	5	60	0		
	- Bắt buộc:		2	25	5	0	0		
9	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0		
	-Tự chọn: chọn 2/6 tín chỉ		2	0	0	60	0		
10	NT120932	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	2	25	5	0	0		
11	NT110932	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2	25	5	0	0		
12	NT110702	Khiêu vũ giao tiếp	2	0	0	60	0		
7.1.4	Ngoại ngữ		9	90	45	0	0		
13	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0		
14	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	13	
15	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	14	
7.1.5	Toán-Tin học-KHTN-Công nghệ-Môi trường		5	50	5	40	0		
16	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0		
17	XH147542	Du lịch và môi trường	2	25	5	0	0		
7.1.6	Giáo dục thể chất		4	0	0	120	0		
18	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0		
19	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	18	
20	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	19	
21	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	20	
7.1.7	Giáo dục quốc phòng - an ninh		8	0	0	165	0		
22	TC160018	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết						
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		99	920	295	560	0		
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành		18	215	55	0	0		
	- Bắt buộc:		14	165	45	0	0		

	- Tự chọn: chọn 4/6 tín chỉ		4	40	20	0	0	
57	XH147092	Du lịch thế giới	2	20	10	0	0	
58	XH147072	Du lịch Việt Nam	2	20	10	0	0	
59	XH147102	Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ	2	20	10	0	0	
7.2.4	Kiến thức bổ trợ		10	115	50	0	0	
	- Bắt buộc:		6	70	20	0	0	
60	XH146512	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	0	
61	KT120612	Khởi nghiệp	2	15	15	0	0	
62	XH113592	Di sản văn hóa Hán Nôm	2	25	5	0	0	
	- Tự chọn: chọn 4/6 tín chỉ		4	45	15	0	0	
63	XH115202	Nhiếp ảnh	2	10	20	0	0	
64	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	0	0	
65	XH110112	Văn học Việt Nam	2	25	5	0	0	
7.2.5	Thực tập tốt nghiệp		7	0	0	315	0	
66	DT100018	Thực tập tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315 giờ	0	
7.2.6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		7					
7.2.6.1.	Khóa luận tốt nghiệp		7					
7.2.6.2.	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	80	25	0	0	
67	XH146003	Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa	3	35	10	0	0	
68	XH146142	Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch	2	20	10	0	0	
69	XH147142	Phát triển du lịch bền vững	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			131	1360	345	250+ 405	0	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

8.1. Học kỳ I: 17 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin I	2	30	0	0	0	
2	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
3	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	
4	XH120142	Đại cương các dân tộc Việt Nam	2	25	5	0	0	
5	XH140013	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	35	10	0	0	
6	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	35	10	0	0	
7	XH147002	Tổng quan du lịch	2	20	10	0	0	
8	TC150011	Giáo dục thể chất I	1	0	0	30	0	
Tổng cộng			17	200	55	0	0	

8.2. Học kỳ II: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			15	175	30	40	0	
1	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
4	XH147542	Du lịch và môi trường	2	25	5	0	0	
5	XH142312	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội	2	25	5	0	0	
6	XH120242	Làng xã Việt Nam truyền thống & hiện đại	2	25	5	0	0	
7	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			2	25	5	0	0	
8	LC110132	Mỹ học đại cương	2	25	5	0	0	Chọn 2/6 TC
9	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
10	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			17	200	35	40	0	

8.3. Học kỳ III: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			15	185	40	0	0	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	
3	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
4	XH122243	Lịch sử Việt Nam	3	35	10	0	0	
5	XH130033	Địa lý Việt Nam	3	35	10	0	0	
6	TL111192	Tâm lý du khách	2	25	5	0	0	
7	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			2	0	0	60	0	
8	NT120932	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	2	25	5	0	0	Chọn 2/6 TC
9	NT110932	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2	25	5	0	0	
10	NT110702	Khiêu vũ giao tiếp	2	0	0	60	0	
Tổng cộng			17	185	40	60	0	

8.4. Học kỳ IV: 17 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			13	130	35	90	0	
						giờ		
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	KT120612	Khởi nghiệp	2	15	15	0	0	
3	XH146082	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	2	25	5	0	0	
4	XH113592	Di sản văn hóa Hán Nôm	2	25	5	0	0	
5	XH147022	Tài nguyên du lịch	2	20	10	0	0	
6	XH147892	Thực tế bộ môn	2	0	0	90	0	2 tuần
						giờ		
7	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	
8	TC160018	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
- Tự chọn:			4	50	10	0	0	
9	XH122662	Lịch sử địa phương	2	25	5	0	0	Chọn 4/6 TC
10	XH134042	Địa lý địa phương	2	25	5	0	0	
11	XH122372	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			17	180	45	90	0	
						giờ		

8.5. Học kỳ V: 17 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			13	140	40	30	0	
1	XH122382	Nhân danh và địa danh Việt Nam	2	25	5	0	0	
2	XH147112	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	20	10	0	0	
3	XH147583	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	30	0	30	0	
4	XH147012	Quy hoạch du lịch	2	20	10	0	0	
5	KT120372	Kinh tế du lịch	2	25	5	0	0	
6	XH147632	Du lịch sinh thái	2	20	10	0	0	
- Tự chọn:			4	50	10	0	0	
7	KT120352	Marketing du lịch	2	25	5	0	0	Chọn 4/6 TC
8	KT120332	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	2	25	5	0	0	
9	XH142232	Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			17	190	50	30	0	

8.6. Học kỳ VI: 16 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc			13	125	25	90	0	
1	XH146512	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	0	
2	XH147522	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	25	5	0	0	
3	XH147512	Thiết kế và điều hành tour	2	20	10	0	0	
4	XH147553	Nghiệp vụ nhà hàng	3	30	0	30	0	
5	XH147642	Du lịch văn hóa	2	20	10	0	0	
6	XH147902	Thực hành bộ môn	2	0	0	60	0	
- Tự chọn			4	40	20	0	0	
7	XH147092	Du lịch thế giới	2	20	10	0	0	Chọn 4/6 TC
8	XH147072	Du lịch Việt Nam	2	20	10	0	0	
9	XH147102	Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			17	165	45	90	0	

8.7. Học kỳ VII: 15 TC (bắt buộc: 11 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc			11	115	35	30	0	
1	XH147602	Lễ tân du lịch	2	20	10	0	0	
2	XH147792	Quản trị nhà hàng - khách sạn	2	25	5	0	0	
3	XH141052	Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch	2	20	10	0	0	
4	XH147573	Nghiệp vụ khách sạn	3	30	0	30	0	
5	XH147782	Du lịch MICE	2	20	10	0	0	
- Tự chọn			4	45	15	0	0	
6	XH115202	Nhiếp ảnh	2	10	20	0	0	
7	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	20	10	0	0	
8	XH110112	Văn học Việt Nam	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			15	160	50	30	0	

8.8. Học kỳ VIII: 14 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Tự học (nếu có)	Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT		
1		Thực tập tốt nghiệp	7	0	0	315 giờ	0	10 tuần
2		Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7					
2.1		<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	7					
2.2		<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>	7	80	25	0	0	
2a	XH146003	Tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa	3	35	10	0	0	
2b	XH146142	Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch	2	20	10	0	0	
2c	XH147142	Phát triển du lịch bền vững	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			14	80	25	315 giờ	0	

9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất - ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác-Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

Nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới của đất nước hiện nay.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; đường lối của Đảng về tiến hành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết những vấn đề xã hội, về đối ngoại, trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

9.5. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Những vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách thức xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

9.6. Mỹ học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản, hệ thống về mỹ học nói chung và mỹ học Mác-Lênin nói riêng với ba bộ phận của mối quan hệ thẩm mỹ: khách thể, chủ thể và nghệ thuật trong quan hệ thẩm mỹ; giáo dục thẩm mỹ qua các loại hình nghệ thuật; giúp người học hình thành năng lực thẩm mỹ cá nhân.

9.7. Tâm lý học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, hiện tượng tâm lý người, nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý, các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người.

Học phần tạo cơ sở cho việc tiếp thu những học phần khác về Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, giáo dục học, nghiệp vụ sư phạm. Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người, đặc biệt tâm lý du khách.

9.8. Nhập môn Xã hội học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm hệ thống lý thuyết cơ bản về xã hội học như: các vấn đề cơ bản của xã hội học, một số chuyên ngành xã hội học, phương pháp và kỹ thuật điều tra xã hội học; nghiên cứu con người trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

9.9. Lịch sử văn minh thế giới

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự hình thành, phát triển và thành tựu của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh cổ trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập) và phương Tây (Hy Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại.

Cụ thể, nội dung học phần làm rõ: trình độ phát triển kinh tế và phân hóa xã hội, lịch sử thành lập và cấu trúc của nhà nước, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật và văn học nghệ thuật; sự tiếp xúc giữa các nền văn minh trong lịch sử.

9.10. Lược sử mỹ thuật Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu một số công trình kiến trúc, tác phẩm hội họa, điêu khắc của Việt Nam thời phong kiến, thời cận và hiện đại; nguồn gốc xuất xứ và vẻ đẹp của các dòng tranh dân gian Việt Nam như tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Kim Hoàng (Hà Tây), tranh Làng Sình (Huế).

9.11. Âm nhạc truyền thống Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu kiến thức tổng quát và sơ giản về hệ thống nhạc khí và những thể loại nhạc, đặc điểm cơ bản của các vùng âm nhạc; một số thể loại đồng dao, ru, hò, lý tiêu biểu; làm quen với một vài nhạc cụ đơn giản và phổ biến trong kho tàng các nhạc khí Việt Nam như sáo, đàn bầu.

9.12. Khiêu vũ giao tiếp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về khiêu vũ cổ điển, các loại hình khiêu vũ nghệ thuật; phối hợp những động tác và bước đi theo điệu nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển; giúp người học rèn luyện cơ thể dẻo dai, khỏe mạnh và có kỹ năng giao lưu nghệ thuật khiêu vũ trong các hoạt động văn hóa văn nghệ; thực hành luyện tập một số điệu nhảy phổ thông: rumba, cha cha cha, basodoble, tango, samba, bebop và slow waltz.

9.13. Tiếng Anh 1 (B1.1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp, phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.14. Tiếng Anh 2 (B1.2)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 (B1.1).

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp, phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.15. Tiếng Anh 3 (B1.3)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 (B1.2).

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp, phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Kết thúc học phần này, sinh viên có thể tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

9.16. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các nội dung:

Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính, mạng máy tính; những ứng dụng của CNTT và truyền thông; những vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

Cách sử dụng máy tính cơ bản: hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.17. Du lịch và môi trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về khoa học môi trường; về nguyên lý sinh thái ứng dụng trong khoa học môi trường; về tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường; các tác động của du lịch lên môi trường; vai trò và ảnh hưởng của môi trường đến những hoạt động du lịch; các giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam.

9.18. Giáo dục thể chất 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chức thể lực.

9.19. Giáo dục thể chất 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

9.20. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần)

1 TC

a. Cầu lông 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

b. Bóng chuyên 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyên; phổ biến một số điều luật cơ bản.

c. Bóng đá 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

d. Bóng bàn 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.

e. Võ Cổ truyền 1

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tố chất thể lực cho cơ thể.

9.21. Giáo dục thể chất 4 (chọn 1 trong 5 học phần)

1 TC

a. Cầu lông 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh, Cầu lông 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

b. Bóng chuyên 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh, Bóng chuyên 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyên; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

c. Bóng đá 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh, Bóng đá 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.

d. Bóng bàn 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh, Bóng bàn 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.

e. Võ Cổ truyền 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thẻ đục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

9.22. Giáo dục quốc phòng - an ninh

8 TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 09 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh.

9.23. Đại cương các dân tộc Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các thông tin về bản đồ phân vùng các tộc người ở Việt Nam; đặc trưng văn hóa và lịch sử của từng dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam; những thay đổi của cộng đồng các dân tộc hiện nay; vai trò của các dân tộc trong lịch sử và văn hóa dân tộc.

9.24. Cơ sở văn hóa Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa, tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

Học phần giới thiệu các vùng văn hóa của Việt Nam: diện mạo, đặc điểm, vai trò, vị trí của vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ trong tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc; những hiện tượng văn hóa vật chất và tinh thần đặc trưng.

9.25. Văn học dân gian Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về văn học dân gian đồng thời phân tích, giảng giải một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu cho từng thể loại. Thông qua những thành tựu của văn học dân gian sinh viên sẽ nhận thức sâu sắc hơn về văn hóa dân gian và các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc.

9.26. Lịch sử Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm kiến thức về tiến trình lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, cụ thể: sự phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1858, lịch sử dân tộc từ 1858 đến 1945 và lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay.

9.27. Địa lý Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm 2 nội dung:

Nội dung thứ nhất gồm kiến thức về vị trí lãnh thổ, đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam và các thành phần cơ bản của tự nhiên Việt Nam (địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật); đặc điểm chung của các miền tự nhiên Việt Nam (miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ);

Nội dung thứ hai gồm kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; dân cư và một số vấn đề xã hội; cơ cấu kinh tế, đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; các vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng.

9.28. Lịch sử địa phương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về lịch sử Phú Yên - Nam Trung Bộ và Tây Nguyên qua các thời kỳ, tập trung vào các vấn đề: sự hình thành vùng đất, lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, các di tích lịch sử - văn hóa địa phương.

9.29. Địa lý địa phương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về địa lý tự nhiên, địa lý dân cư và các ngành kinh tế của Phú Yên - Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; làm rõ những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh những năm gần đây.

9.30. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam thời cổ - trung đại; quá trình hình thành tổ chức bộ máy nhà nước và những hình thức pháp luật thời phong kiến Việt Nam từ đầu đến năm 1945.

9.31. Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tôn giáo và các tôn giáo; những loại/dạng tín ngưỡng dân gian của Việt Nam: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng sùng bái con người; bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện qua tín ngưỡng; vai trò của tín ngưỡng trong xã hội hiện đại; những vấn đề cơ bản về lễ hội và lễ hội Việt Nam.

9.32. Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về sự hình thành làng xã Việt Nam trong xã hội truyền thống; tính cộng đồng và tự trị của làng xã Việt Nam; tính bền vững/cố kết cộng đồng trong làng xã Bắc Bộ; tính "mở" của làng xã Nam Bộ; thuận lợi và khó khăn của văn hóa làng xã đem đến cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Cung cấp cho người học các kiến thức về sự thay đổi của làng xã trong bối cảnh hiện đại, quá trình thay đổi xã hội với xây dựng nông thôn mới hiện nay.

9.33. Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị các khái niệm cơ bản về di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng; hệ thống di tích, danh thắng tiêu biểu của Việt Nam; tiêu chí, giá trị, đặc điểm và vai trò của hệ thống di tích, danh thắng; những biểu tượng trong hệ thống di tích, danh thắng Việt Nam.

9.34. Nhân danh và địa danh Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức tổng quan về nhân danh và địa danh Việt Nam; lịch sử nghiên cứu nhân danh và địa danh học; phương pháp nghiên cứu nhân danh và địa danh Việt Nam; ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân danh và địa danh Việt Nam phục vụ công tác du lịch.

9.35. Tổng quan du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về du lịch; khái quát quá trình hình thành và phát triển du lịch; nhu cầu, động cơ và các điều kiện phát triển du lịch; các loại hình và sản

phẩm du lịch; tính thời vụ trong du lịch; công nghiệp du lịch và các yếu tố cấu thành; lao động trong du lịch; tác động của du lịch đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường.

9.36. Tài nguyên du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp khái niệm về tài nguyên du lịch, vai trò của tài nguyên du lịch đối với phát triển du lịch; đặc điểm, phân loại tài nguyên du lịch; phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch; khái quát chung về tài nguyên du lịch tự nhiên - nhân văn Việt Nam; vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch ở Việt Nam.

9.37. Tuyên điểm du lịch Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điểm, tuyến du lịch của Việt Nam; đề cập đến những điểm du lịch đặc trưng, điều kiện cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch trên những tuyến chính xuất phát từ trung tâm du lịch Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giúp sinh viên nắm được kiến thức tổng quan về các điểm du lịch và tuyến du lịch đặc trưng từ đó vận dụng vào những môn học kế tiếp của ngành học; đồng thời sinh viên có thể xây dựng một số tuyến du lịch chuyên đề và thuyết minh tuyến điểm.

9.38. Quy hoạch du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận quy hoạch du lịch, hệ thống các quan điểm và nguyên tắc quy hoạch du lịch, quy trình quy hoạch du lịch, đánh giá tác động của phát triển du lịch đến môi trường tự nhiên và nhân văn, hướng dẫn thiết lập sơ đồ quy hoạch điểm du lịch và vùng du lịch, thực trạng của công tác quy hoạch du lịch ở Việt Nam hiện nay.

9.39. Lễ tân du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức chuyên môn về quy trình phục vụ và kỹ năng giao tiếp với khách du lịch; cách thức xử lý các tình huống thường xảy ra trong quá trình hoạt động nghề nghiệp và tại một số sự kiện văn hóa du lịch tiêu biểu.

9.40. Tâm lý du khách

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; nhằm giúp sinh viên vận dụng các phương pháp tâm lý và tâm lý xã hội để tìm hiểu tâm lý của khách du lịch; có kỹ năng giao tiếp và ứng xử với du khách; kỹ năng nhận biết và giải thích một số hành vi trong ứng xử với khách du lịch.

9.41. Kinh tế du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến vấn đề kinh tế trong du lịch, giúp người học có kiến thức và kỹ năng giải thích được quan hệ cung cầu; tác động, xu hướng trong du lịch, từ đó có khả năng vận dụng trong phát triển kinh tế du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp.

9.42. Quản trị kinh doanh lữ hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức về khái niệm và vai trò của lữ hành, sản phẩm của kinh doanh lữ hành, thị trường khách của hãng lữ hành; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành, cách thức đàm phán với các đơn vị kinh doanh liên quan; các nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức cho hãng lữ hành; tổ chức xúc tiến hỗn hợp các chương trình du lịch.

9.43. Quản trị nhà hàng - khách sạn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản trong công tác quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn. Qua học phần sinh viên biết cách tổ chức, điều hành, kiểm tra các bộ phận cũng như hoạt động cơ bản của một nhà hàng - khách sạn, biết cách vận dụng các chiến lược vào kinh doanh nhà hàng - khách sạn nhằm tạo hiệu quả cao nhất, giải quyết các vấn đề về con người và dịch vụ trong kinh doanh nhà hàng - khách sạn.

9.44. Marketing du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các khái niệm marketing căn bản, hình thành kỹ năng quản trị marketing, nghiên cứu marketing, lập kế hoạch marketing, thực hiện các hoạt động marketing tại các điểm du lịch, khu du lịch, đô thị du lịch và doanh nghiệp du lịch.

9.45. Tiền tệ và thanh toán quốc tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những nội dung về tiền tệ, tín dụng trong nền kinh tế thị trường, lãi suất tín dụng và việc thanh toán trong nền kinh tế thị trường, tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối và thanh toán quốc tế, những hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

9.46. Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống các thủ tục liên quan đến việc xuất cảnh, nhập cảnh dành cho khách du lịch; các quy tắc về bảo hiểm du lịch nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của người học.

9.47. Thiết kế và điều hành tour

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu những nội dung liên quan đến thị trường du lịch và sản phẩm du lịch của Việt Nam; hệ thống nhà cung ứng du lịch (vận chuyển, điểm đến, lưu trú...); khảo sát thực tế để thiết kế chương trình du lịch, lập phương án điều hành chương trình đã xây dựng và tổ chức thực hiện được chương trình du lịch.

9.48. Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch; giúp sinh viên hiểu và phát triển năng lực thiết kế, tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch hướng đến hình thành nhà tổ chức sự kiện chuyên nghiệp trên lĩnh vực văn hóa du lịch với tính sáng tạo, chuyên nghiệp được phát huy tối đa.

9.49. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu tổng quan về nghề hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch, hoạt động hướng dẫn du lịch tại điểm; quy trình hướng dẫn tour; chuẩn bị và hoàn thiện bài

giới thiệu cho khách du lịch; kỹ năng và phương pháp thuyết trình; tổ chức loại hình du lịch chuyên đề và trải nghiệm; xử lý các vấn đề và tình huống trong tour; áp dụng các nguyên tắc du lịch có trách nhiệm.

Sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn tại các tuyến điểm du lịch ở địa phương.

9.50. Nghiệp vụ nhà hàng

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần khái quát về dịch vụ nhà hàng: khái niệm, vai trò và vị trí của nhà hàng, đặc điểm kinh doanh nhà hàng, phân loại nhà hàng; trang bị kiến thức về kỹ thuật phục vụ ăn uống cơ bản, tổ chức và phục vụ các loại tiệc; cách thức chăm sóc khách hàng trong phục vụ ăn uống.

Sinh viên thực hành nghiệp vụ nhà hàng tại một nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch ở địa phương.

9.51. Nghiệp vụ khách sạn

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về các nghiệp vụ phục vụ trong khách sạn, bao gồm: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ bàn và nghiệp vụ bar.

Sinh viên thực hành nghiệp vụ khách sạn tại một khách sạn đạt chuẩn phục vụ khách du lịch ở địa phương.

9.52. Du lịch sinh thái

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức đại cương về du lịch sinh thái; vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch; cách thức quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái; các hoạt động du lịch sinh thái và vấn đề liên quan; một số khu du lịch sinh thái nổi tiếng của Việt Nam.

9.53. Du lịch văn hóa

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần phân tích các khái niệm cơ bản về du lịch văn hóa; trình bày tài nguyên du lịch văn hóa ở các vùng văn hóa của Việt Nam; thực trạng và xu thế phát triển du lịch văn hóa ở Việt Nam. Hướng dẫn sinh viên thực hiện các chương trình du lịch văn hóa; xây dựng mô hình nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cộng đồng vào phát triển du lịch văn hóa.

9.54. Du lịch MICE

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các kiến thức về du lịch MICE: khái niệm, đặc trưng cơ bản, khách du lịch MICE; những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch MICE: hệ thống tài nguyên du lịch, điều kiện chính trị - kinh tế - xã hội, điều kiện cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật và các điều kiện khác; vai trò của du lịch MICE đối với sự phát triển du lịch chung, đối với phát triển kinh tế và đối với các vấn đề khác.

Học phần cung cấp thông tin về tổ chức kinh doanh du lịch MICE: các sản phẩm du lịch, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật, marketing, liên kết trong du lịch MICE; thực trạng, định hướng phát triển du lịch MICE trên thế giới và ở Việt Nam.

9.55. Thực tế bộ môn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tham quan, trải nghiệm thực tế và nắm bắt thực tiễn hoạt động văn hóa - du lịch tại một số tỉnh, thành của các vùng du lịch trong cả nước; qua đó có những phân tích, đánh giá, so sánh tình hình phát triển văn hóa - du lịch các địa phương; đồng thời thể hiện trách nhiệm bản thân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các tài nguyên du lịch quốc gia.

9.56. Thực hành bộ môn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Thực hành tổ chức một chương trình du lịch cụ thể tại một số tỉnh, thành của các vùng du lịch trong cả nước; qua đó có những phân tích, đánh giá và so sánh tuyến - điểm du lịch ở các địa phương; đồng thời thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các tài nguyên du lịch quốc gia.

9.57. Du lịch thế giới

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về điều kiện, lịch sử phát triển du lịch thế giới; thực trạng phát triển thị trường du lịch thế giới với các biến động không ngừng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới; những xu thế phát triển du lịch thế giới trong thời đại mới.

9.58. Du lịch Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về vai trò, tiềm năng, tình hình phát triển và định hướng phát triển của ngành du lịch nước ta; phân tích và đánh giá được lợi thế và hạn chế về nguồn lực phát triển du lịch Việt Nam; tình hình phát triển của ngành du lịch; định hướng, giải pháp chính nhằm phát triển ngành du lịch Việt Nam hiệu quả, bền vững.

9.59. Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức khái quát về hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên - nhân văn của tỉnh Phú Yên và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, những loại hình du lịch và sản phẩm du lịch chủ yếu của địa phương và vùng; vị trí du lịch Phú Yên trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vai trò du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ trong cả nước.

9.60. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

9.61. Khởi nghiệp

2 TC

Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Môn học cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để người học có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra môn học còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.

- 9.62. Di sản văn hóa Hán Nôm** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Học phần cung cấp cho sinh viên các hiểu biết cơ bản về hệ thống di sản văn hóa Hán Nôm; bao gồm: sắc phong, bằng cấp, gia phả, văn bia, văn tế, bia... và kiến thức về chữ Hán để người học có thể đọc hiểu văn bản thuộc di sản văn hóa Hán Nôm.
- 9.63. Nhiếp ảnh** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo máy ảnh, cách sử dụng máy ảnh; kỹ thuật chụp ảnh căn bản, kỹ thuật chụp ảnh trong phòng, ngoài trời, kỹ thuật chụp ảnh cho các mục đích công việc khác nhau như: lấy tư liệu, phục vụ cho việc nghiên cứu...; các kỹ thuật căn bản về tráng phim, xử lý phim.
- 9.64. Tiếng Việt thực hành** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Học phần cung cấp kiến thức về tiếng Việt qua đó rèn luyện và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên bao gồm: rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập văn bản, đặc biệt kỹ năng soạn thảo các văn bản và quy trình làm một bài văn (phân tích đề, lập dàn bài, cách viết mở bài và kết luận...); rèn kỹ năng đặt câu, dùng từ, chính tả.
- 9.65. Văn học Việt Nam** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Học phần giới thiệu khái quát về quá trình hình thành, phát triển, những đặc điểm cơ bản của nền văn học viết dân tộc; giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu. Thông qua bài học, rèn kỹ năng phân tích tác phẩm, giới thiệu và quảng bá những giá trị văn hóa dân tộc cho sinh viên.
- 9.66. Thực tập tốt nghiệp** **7 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành.
 Thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động văn hóa và du lịch; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành và nhà hàng - khách sạn.
 Nội dung thực tập tốt nghiệp bao gồm:
 Tìm hiểu, nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa và công tác bảo tồn tại các bảo tàng, cơ quan văn hóa;
 Tìm hiểu hoạt động kinh doanh lữ hành và nhà hàng - khách sạn tại những cơ sở kinh doanh du lịch;
 Viết báo cáo thu hoạch những kết quả đã tìm hiểu và nghiên cứu sau khi thực tập tốt nghiệp.
- 9.67. Khóa luận tốt nghiệp** **7 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành tất cả các tín chỉ theo quy định.
 Nội dung khóa luận tốt nghiệp bao gồm:
 Công tác quản lý của các cơ quan du lịch;
 Công tác quản lý của các doanh nghiệp du lịch;
 Công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch;
 Tổ chức các hoạt động văn hóa để phát triển du lịch;
 Xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch, chiến lược và kế hoạch marketing du lịch của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp du lịch.

9.68. Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới; đồng thời giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về văn hóa, di sản văn hóa và thực trạng công tác quản lý văn hóa trên địa bàn Phú Yên; từ đó giúp sinh viên vận dụng có hiệu quả trong hoạt động văn hóa và quản lý văn hóa thực tiễn ở địa phương.

9.69. Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu tổng quan những kiến thức cơ bản về quản lý di sản văn hóa, các văn bản pháp luật về quản lý di sản văn hóa, mối quan hệ giữa quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch; khái quát về hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn của tỉnh Phú Yên, vận dụng kiến thức đã học vào một di tích cụ thể ở địa phương.

9.70. Phát triển du lịch bền vững

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức khái quát về khái niệm du lịch bền vững, nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, vai trò và trách nhiệm của người làm kinh tế du lịch đối với môi trường và xã hội đảm bảo tính bền vững cả về kinh tế - xã hội - môi trường.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý Mác-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	CNXHKH	- Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 - Mỹ học đại cương
2	Đào Văn Phượng, 1978, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế Chính trị	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng Bộ môn Tư tưởng HCM và Đường lối CM của ĐCSVN	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Phó Trưởng khoa PT. Khoa LLCT	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2010	Pháp luật	- Pháp luật đại cương - Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến đầu thế kỉ XX
6	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng khoa TLGD	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 1999	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương
7	Cao Thị Hồng Lam, 1987, Viên chức Phòng TCCB	GV	Ths, Việt Nam, 2018	Công tác xã hội	Nhập môn Xã hội học
8	Đỗ Thị Minh Trang, 1987, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Lịch sử thế giới	Lịch sử văn minh thế giới
9	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Nghệ thuật thị giác	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
10	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	PPDH Âm nhạc	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
11	Phan Thị Thanh Thúy, 1983, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2018	GD&PT cộng đồng; Huấn luyện múa	Khiêu vũ giao tiếp

12	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GV, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 1
13	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	PPGD Tiếng Anh	Tiếng Anh 2
14	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó trưởng khoa Ngoại ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 3
15	Võ Thị Hồng Loan, 1975, Phó Trưởng khoa PT. Khoa KTCN	GV	TS, Úc, 2015	Công nghệ thông tin	Tin học đại cương
16	Đoàn Thị Mỹ Dung, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Địa lý TNMT	- Du lịch và môi trường - Phát triển du lịch bền vững
17	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1
18	Nguyễn Minh Cường, 1985, Phó trưởng khoa GDTC-GDQP	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2
19	Lê Đức Hiếu, 1980, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 3
20	Nguyễn Quốc Trâm, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 4
21	Trường Quân sự Tỉnh				Giáo dục quốc phòng - an ninh
22	Nguyễn Huy Phương, 1976, Trưởng phòng CT-HSSV	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử thế giới	Đại cương các dân tộc Việt Nam
23	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	- Cơ sở văn hóa Việt Nam - Phương pháp nghiên cứu khoa học
24	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2007	Văn học Việt Nam	Văn học dân gian Việt Nam
25	Đào Nhật Kim, 1970, Trưởng phòng QLKH-HTQT	GV	TS, Việt Nam, 2010	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Việt Nam - Lịch sử địa phương
26	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng Bộ môn TNXH	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Địa lý Tự nhiên	- Địa lý Việt Nam - Địa lý địa phương
27	Nguyễn Văn Thương, 1971, Trưởng khoa KHXH-NV	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2008	Lịch sử Việt Nam	- Di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng VN - Nhân danh và địa danh Việt Nam
28	Đoàn Thị Như Hoa, 1980, Trưởng Bộ môn VHDL	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Địa lý học	- Tổng quan du lịch - Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

29	Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng KT-ĐBCL	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2000	Địa lý Kinh tế	- Tài nguyên du lịch - Quy hoạch du lịch
30	Tôn Nữ Cẩm Hương, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Tâm lý học	Tâm lý du khách
31	Võ Thị Tâm, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	- Kinh tế du lịch - Marketing du lịch
32	Đỗ Thị Phương Uyên, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	- Quản trị kinh doanh lữ hành - Khởi nghiệp
33	Nguyễn Thị Xuân Nhị, 1987, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	- Quản trị nhà hàng - khách sạn - Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch
34	Đinh Thị Như Quỳnh, 1987, Phó Trưởng khoa Kinh tế	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Quản trị kinh doanh	- Tiền tệ và thanh toán quốc tế - Khởi nghiệp
35	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa KHXH-NV	GVC, 2018	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ học	- Di sản văn hóa Hán Nôm - Tiếng Việt thực hành
36	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Phó Hiệu trưởng	PGS, 2016	TS, Việt Nam, 2009	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam

10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Võ Minh Hải, 1980, Đại học Sư phạm Quy Nhơn	GV	TS, Việt Nam, 2015	Ngữ văn	- Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội - Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại
2	Lê Hồng Vương, 1985, Đại học Duy Tân Đà Nẵng	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	- Tuyển điểm du lịch Việt Nam - Thiết kế và điều hành tour
3	Nguyễn Khánh Mai, 1983, Đại học FPT Đà Nẵng	GV	Ths, Việt Nam, 2010	Tâm lý học	- Lễ tân du lịch - Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch
4	Hồ Sử Minh Tài, 1988, Đại học Duy Tân Đà Nẵng	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	- Nghiệp vụ nhà hàng - Nghiệp vụ khách sạn
5	Đặng Thanh Như, 1983, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Du lịch học	- Du lịch sinh thái - Du lịch văn hóa
6	Chu Khánh Linh, 1983, Đại học Văn hóa	GV	Ths, Việt Nam,	Du lịch học	- Du lịch MICE

	TPHCM		2013		- Du lịch thể giới
7	Lâm Thúy Phượng, 1979, Đại học Văn hiến TPHCM	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Du lịch học	- Du lịch Việt Nam - Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ
8	Dương Thanh Xuân, 1959, Hội viên Hội nhiếp ảnh Việt Nam		CN, Việt Nam, 1983	Nhiếp ảnh	Nhiếp ảnh
9	Nguyễn Hoài Sơn, 1965, Liên hiệp hội KHKT tỉnh Phú Yên		Ths, Việt Nam, 1995	Văn hóa học	Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa
10	Nguyễn Thị Bích Đào, 1980, Phó giám đốc Bảo tàng tỉnh Phú Yên		Ths, Việt Nam, 2007	Văn hóa học	Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Cơ sở vật chất hiện nay của Trường Đại học Phú Yên đủ điều kiện để phục vụ mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Việt Nam học. Riêng phần thực hành, thực tế và thực tập, nhà trường hợp đồng với các đơn vị đào tạo, đơn vị sử dụng lao động tại Thành phố Tuy Hòa để sinh viên rèn luyện như Khoa Kinh tế - Du lịch của Trường Cao đẳng nghề Phú Yên, các khách sạn đạt chuẩn 3-5 sao và các công ty lữ hành có uy tín trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Trường Đại học Phú Yên hiện có:

- Website để phục vụ đào tạo và đối ngoại.
- Mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet.
- Tất cả các phòng, ban và khoa đều có máy tính kết nối Internet.

11.2. Thư viện

Hiện nay có đầy đủ tài liệu để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; hơn 80% số lượng học phần đăng kí với khoảng 10.000 đầu sách và diện tích sử dụng là 1236 m².

11.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1.	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2.	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4.	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015		Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam

5.	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Đại học Sư phạm	2015	50	Pháp luật đại cương
6.	Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang	Đại học Quốc gia	2002	50	Mỹ học đại cương
7.	Giáo trình Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	2017	50	Tâm lý học đại cương
8.	Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	Đại học Quốc gia	2011	50	Nhập môn Xã hội học
9.	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2010	50	Lịch sử văn minh thế giới
10.	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Phạm Thị Chinh	Đại học Sư phạm	2004	50	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
11.	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học Sư phạm	2005	10	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
12.	Giáo trình Khiêu vũ giao tiếp	Công Thảo	Hội Nghệ sĩ múa TP. Hồ Chí Minh	2014	2	Khiêu vũ giao tiếp
13.	New English File-Preintermediate	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
14.	- Giáo trình tin học đại cương - Tin Học Văn Phòng Microsoft Office	-Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM -Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến	- Lao động – Xã hội -Thời Đại	2012 2014	50	Tin học đại cương
15.	Du lịch và Môi trường	Lê Văn Thăng	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	2010	2	Du lịch và Môi trường
16.	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 1, 2
17.	Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải	Đại học Sư phạm	2004	30	Giáo dục thể chất 3
18.	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 4
19.	Một số vấn đề dân tộc học Việt Nam	Phan Hữu Dật	Đại học Quốc gia	2000	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
20.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2000	50	Cơ sở văn hóa Việt Nam

21.	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam	Ngô Đức Thịnh	Khoa học Xã hội	2004	30	Cơ sở văn hóa Việt Nam
22.	Văn học dân gian Việt Nam	Đình Gia Khánh	Giáo dục	2000	50	Văn học dân gian Việt Nam
23.	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc	Giáo dục	2001	50	Lịch sử Việt Nam
24.	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Đặng Duy Lợi	Đại học Sư phạm	2007	50	Địa lý Việt Nam
25.	Giáo trình Địa lý KTXH Việt Nam	Đỗ Thị Minh Đức	Đại học Sư phạm	2007	50	Địa lý Việt Nam
26.	Phú Yên 400 năm hình thành và phát triển	UBND tỉnh Phú Yên	Chính trị Quốc gia	2011	2	Lịch sử địa phương
27.	Địa chí Phú Yên	UBND tỉnh Phú Yên	Chính trị Quốc gia	2009	2	Địa lý địa phương
28.	Tập bài giảng Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam (từ nguồn gốc đến giữa TK XX)	Đại học Luật Hà Nội	Chính trị Quốc gia	2000	2	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
29.	Tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	Võ Minh Hải	Đại học Quy Nhơn	2015	2	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
30.	Làng xã Việt Nam - một số vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội	Phan Đại Doãn	Chính trị Quốc gia	2001	2	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại
31.	Bài giảng Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Lao động	2009	2	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam
32.	Nhân danh học Việt Nam	Lê Trung Hoa	Khoa học Xã hội	2013	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
33.	Địa danh học Việt Nam	Lê Trung Hoa	Khoa học Xã hội	2011	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
34.	Tổng quan du lịch	Trần Văn Thông	TP. Hồ Chí Minh	2002	2	Tổng quan du lịch
35.	Tài nguyên du lịch Việt Nam	Thế Đạt	Chính trị Quốc gia	2000	2	Tài nguyên du lịch
36.	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	Bùi Thị Hải Yến	Giáo dục	2007	2	Tuyển điểm du lịch Việt Nam
37.	Quy hoạch du lịch	Trần Văn Thông	TP. Hồ Chí Minh	2002	2	Quy hoạch du lịch
38.	Giáo trình LT Nghiệp vụ lễ tân	Phạm Thị Cúc	Lao động	2005	2	Lễ tân du lịch

39.	Tâm lý du khách	Phạm Thị Dung	Đại học Quốc gia	2009	2	Tâm lý du khách
40.	Giáo trình Kinh tế du lịch	Nguyễn Văn Đính	Lao động Xã hội	2005	2	Kinh tế du lịch
41.	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	Nguyễn Văn Mạnh	Đại học Kinh tế quốc dân	2009	2	Quản trị kinh doanh lữ hành
42.	Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn	Nguyễn Văn Mạnh	Lao động Xã hội	2004	2	Quản trị nhà hàng - khách sạn
43.	Marketing du lịch	Trần Ngọc Nam	TP. Hồ Chí Minh	2003	2	Marketing du lịch
44.	Giáo trình LT tài chính - tiền tệ	Nguyễn Hữu Tề	Đại học Kinh tế quốc dân	2002	30	Tiền tệ và thanh toán quốc tế
45.	Thanh toán quốc tế	Lê Văn Tề	Lao động Xã hội	2006	30	Tiền tệ và thanh toán quốc tế
46.	Hệ thống các văn bản hiện hành về quản lý du lịch	Tổng cục du lịch	Chính trị Quốc gia	2000	2	Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch
47.	Nghiệp vụ điều hành tour	Dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch	Tổng cục du lịch	2008	2	Thiết kế và điều hành tour
48.	Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	Lao động Xã hội	2015	2	Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch
49.	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Bùi Thanh Thủy	Đại học Quốc gia	2009	2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
50.	Giáo trình Lý thuyết Nghiệp vụ nhà hàng	Vũ Thị Hòa	Lao động	2014	2	Nghiệp vụ nhà hàng
51.	Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Nguyễn Thị Tú	Thống kê	2005	2	Nghiệp vụ khách sạn
52.	Giáo trình Du lịch sinh thái	Lê Huy Bá	Khoa học Kỹ thuật	2014	2	Du lịch sinh thái
53.	Giáo trình Du lịch văn hóa	Trần Thúy Anh	Giáo dục	2014	2	Du lịch văn hóa
54.	Giáo trình Du lịch MICE	Trần Duy Liên	Đại học Đà Lạt	2008	2	Du lịch MICE
55.	Du lịch thế giới	Trần Duy Liên	Đại học Đà Lạt	2010	2	Du lịch thế giới
56.	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam (2020-2030)	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	Quốc gia	2015	2	Du lịch Việt Nam
57.	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Phú Yên (2020-2025)	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	Quốc gia	2015	2	Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ

58.	Quy hoạch tổng thể phát triển DL Nam Trung Bộ (2020-2030)	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	Quốc gia	2015	2	Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ
59.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan	Đại học Quốc gia	2012	100	Phương pháp nghiên cứu khoa học
60.	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	Nguyễn Ngọc Huyền	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	2	Khởi nghiệp
61.	Giáo trình Hán Nôm dành cho du lịch	Phạm Văn Khoái	Đại học Quốc gia	2003	2	Di sản văn hóa Hán Nôm
62.	Tổng quan nhiếp ảnh	Nguyễn Đức Chính	Trẻ	2001	2	Nhiếp ảnh
63.	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	Đại học Sư phạm	2004	20	Tiếng Việt thực hành
64.	Văn học Việt Nam (TK X-XX)	Nguyễn Phạm Hùng	Đại học Quốc gia	2000	10	Văn học Việt Nam
65.	Phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	Phạm Duy Đức	Chính trị Quốc gia	2009	2	Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa
66.	Giáo trình Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch	Lê Hồng Lý	Đại học Quốc gia	2010	2	Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch
67.	Du lịch bền vững	Nguyễn Đình Hòa	Đại học Quốc gia	2001	2	Phát triển du lịch bền vững

11.4. Danh mục tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2005	200	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1, 2
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội KH	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008	200	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1, 2
3	Giáo trình Lịch sử Đảng CS Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008	200	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1, 2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam	Phạm Hồng Chương	Chính trị Quốc gia	2003	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2000	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh

6	Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	Chính trị Quốc gia	Chính trị Hành chính	2010	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2007	100	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Đảng lãnh đạo xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam	Đại học Quốc gia	Chính trị Quốc gia	2008	100	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
9	Các văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	Chính trị Hành chính			Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
10	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia	2012	50	Pháp luật đại cương
11	Hỏi và đáp Nhà nước và Pháp luật	Trần Thị Cúc	Đại học Quốc gia	2008	50	Pháp luật đại cương
12	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Phan Việt Hoa	Đại học Sư phạm	2005	50	Mỹ học đại cương
13	Mỹ học - khoa học về các quan hệ thẩm mỹ	Đỗ Huy	Khoa học	2001	50	Mỹ học đại cương
14	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	2004	50	Tâm lý học đại cương
15	Xã hội học	Vũ Minh Tâm	Giáo dục	2001	10	Nhập môn Xã hội học
16	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	Đại học Quốc gia	2006	10	Nhập môn Xã hội học
17	Giáo trình Xã hội học	Lương Văn Úc	Đại học Kinh tế quốc dân	2009	10	Nhập môn Xã hội học
18	Lịch sử văn minh nhân loại	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2000	50	Lịch sử văn minh thế giới
19	Những mẩu chuyện lịch sử văn minh thế giới	Đặng Đức An	Giáo dục	2001	50	Lịch sử văn minh thế giới
20	Lược sử mỹ thuật và mỹ thuật học	Chu Quang Trứ	Giáo dục	2000	40	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
21	Đại cương Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Trương Hữu Quỳnh	Mỹ thuật	2000	40	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
22	Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học Sư phạm	2007	10	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
23	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hương	Giáo dục	2000	10	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
24	Chương trình giảng dạy giáo viên khiêu vũ	Hoàng Thông	Trường trung cấp múa TPHCM	2014	1	Khiêu vũ giao tiếp

25	New Headway English Course- Pre-intermediate	Liz, John Soars	Oxford University Press	2000	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
26	A practical English Grammar	A.J Thomson, A.V. Martinet	Oxford University Press	2001	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
27	Objective Pet –Pre-intermediate	Luise Hashemi, Barbara Thomas	Cambridge University Press	2005	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
28	Tin học văn phòng	Phạm Phương Hoa	Thời đại	2014	50	Tin học đại cương
29	Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam	Phạm Trung Lương	Giáo dục	2000	10	- Du lịch và môi trường - Tài nguyên du lịch
30	Giáo trình Thể dục	Vũ Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 1
31	Giáo trình Thể dục Nhào lộn, Thể dục Nghệ thuật	Phạm Nguyên Phùng	Giáo dục Đào tạo	2000	30	Giáo dục thể chất 1
32	Luật điền kinh	Nhiều tác giả	Thể dục Thể thao	2000	30	Giáo dục thể chất 1, 2
33	Giáo trình Cầu lông	Trần Văn Vinh	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 3
34	Huấn luyện thể lực cho vận động viên cầu lông	Nguyễn Hạc Thúy	Thể dục Thể thao	2000	30	Giáo dục thể chất 3
35	Huấn luyện kỹ thuật thi đấu cầu lông hiện đại	Nguyễn Hạc Thúy	Thể dục Thể thao	2001	30	Giáo dục thể chất 3
36	Luật bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 4
37	Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	Ngô Văn Lệ	Giáo dục	2000	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
38	Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam	Đặng Văn Lung	Văn hóa Dân tộc	2000	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
39	Văn hóa lễ hội truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Nguyễn Hải Yến	Quân đội Nhân dân	2008	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
40	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục	2000	50	Cơ sở văn hóa Việt Nam
41	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	TP. Hồ Chí Minh	2001	50	Cơ sở văn hóa Việt Nam
42	Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam	Viện Văn học	Giáo dục	2000	50	Văn học dân gian Việt Nam
43	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ X	Nguyễn Cảnh Minh	Giáo dục	2001	50	Lịch sử Việt Nam

44	Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến 1858	Trương Hữu Quýnh	Đại học Sư phạm	2004	50	Lịch sử Việt Nam
45	Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1919	Nguyễn Ngọc Cơ	Đại học Sư phạm	2004	50	Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam
46	Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1945	Nguyễn Đình Lễ	Đại học Sư phạm	2005	50	Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam
47	Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1975	Trần Bá Đệ	Đại học Sư phạm	2005	50	Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam
48	Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay	Trần Bá Đệ	Đại học Sư phạm	2007	50	Lịch sử cận - hiện đại Việt Nam
49	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Vũ Tự Lập	Giáo dục	2000	50	Địa lý Việt Nam
50	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Lê Thông	Đại học Sư phạm	2007	50	Địa lý Việt Nam
51	Các phong trào yêu nước và cách mạng ở Phú Yên (1858-1930)	Nguyễn Văn Thương	Từ điển bách khoa	2009	10	Lịch sử địa phương
52	Giáo trình Địa lý địa phương	Mai Đình Lưu	Đại học Phú Yên	2018	10	Địa lý địa phương
53	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến trước Cách mạng tháng 8/1945	Vũ Thị Phụng	Khoa học Xã hội	2000	2	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
54	Tín ngưỡng & văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam	Ngô Đức Thịnh	Trẻ	2012	2	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
55	Văn hóa tín ngưỡng & lễ hội ở Việt Nam	Trần Diễm Thúy	Trẻ	2010	2	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
56	Làng xóm Việt Nam	Toan Ánh	TP. Hồ Chí Minh	2000	2	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại
57	Đất lề quê thói	Nhất Thanh	TP. Hồ Chí Minh	2000	2	Làng xã Việt Nam truyền thống và hiện đại
58	Di tích LSVH và danh thắng Việt Nam	Dương Văn Sáu	Đại học Quốc gia	2008	2	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam
59	Sổ tay nhân vật lịch sử Việt Nam	Phan Đại Doãn	Giáo dục	2000	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
60	Họ và tên người Việt Nam	Lê Trung Hoa	TP. Hồ Chí Minh	2005	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
61	Giáo trình Tổng quan du lịch	Trần Thị Mai	Lao động Xã hội	2006	2	Tổng quan du lịch
62	Tài nguyên du lịch	Bùi Thị Hải Yến	Giáo dục	2007	2	- Tài nguyên du lịch

						- Tuyển điểm du lịch
63	Quy hoạch du lịch	Bùi Thị Hải Yến	Giáo dục	2015	2	Quy hoạch du lịch
64	Nghiệp vụ lễ tân	ESRT-VTOS	Tổng cục du lịch	2013	2	Lễ tân du lịch
65	Tâm lý học du lịch	Nguyễn Văn Lê	Trẻ	2000	2	Tâm lý du khách
66	Giáo trình kinh tế du lịch	Vũ Mạnh Hà	Giáo dục	2010	10	Kinh tế du lịch
67	Giáo trình Quản trị DL lữ hành	Hà Thùy Linh	Sở GD&ĐT HN	2000	2	- Quản trị kinh doanh lữ hành - Thiết kế và điều hành tour
68	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	Nguyễn Hoài Nhân	Sở GD&ĐT HN	2000	2	- Quản trị kinh doanh lữ hành - Thiết kế và điều hành tour
69	Tổ chức kinh doanh nhà hàng	Trịnh Xuân Dũng	Lao động Xã hội	2003	2	Quản trị nhà hàng - khách sạn
70	Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Nguyễn Thị Tú	Thống kê	2005	2	Quản trị nhà hàng - khách sạn
71	Giáo trình Marketing du lịch	Nguyễn Văn Mạnh	Đại học Kinh tế quốc dân	2015	2	Marketing du lịch
72	Bài giảng marketing điểm đến du lịch	Trần Thị Minh Hòa	Đại học Quốc gia	2011	2	Marketing du lịch
73	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	Sử Đình Thành	Lao động Xã hội	2008	30	Tiền tệ và thanh toán quốc tế
74	Giáo trình nghiệp vụ thanh toán	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Lao động	2014	2	Tiền tệ và thanh toán quốc tế
75	Thị trường du lịch	Nguyễn Văn Lưu	Đại học Quốc gia	2000	2	- Thủ tục XNC và bảo hiểm du lịch - Du lịch thế giới
76	Thực hành Nghiệp vụ lữ hành - hướng dẫn du lịch	Nguyễn Tư Lương	Lao động	2014	2	- Thiết kế và điều hành tour - Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
77	Tổ chức sự kiện	Lưu Văn Nghiêm	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	2	- Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa du lịch - Du lịch MICE
78	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	ESRT-VTOS	Tổng cục du lịch	2013	2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
79	Giáo trình Nghiệp vụ phục vụ ăn uống	Trịnh Xuân Dũng	Thống kê	2005	2	Nghiệp vụ nhà hàng
80	Giáo trình Lý thuyết Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	Đỗ Thị Minh	Lao động	2013	2	Nghiệp vụ khách sạn
81	Sinh thái nhân văn	Chế Đình Lý	Đại học Quốc gia	2006	2	- Du lịch sinh thái - Du lịch và môi trường

82	Một số vấn đề về du lịch văn hóa ở Việt Nam	Vũ Thế Bình	Cục di sản VH	2008	2	Du lịch văn hóa
83	Non nước Việt Nam	Tổng cục Du lịch	Bộ VHTTDL	2007	2	Du lịch Việt Nam
84	Du lịch Phú Yên	Ban chỉ đạo phát triển du lịch	Sở VHTTDL	2011	2	Du lịch Phú Yên - Nam Trung Bộ
85	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học Kỹ thuật	2000	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học
86	Khởi nghiệp kinh doanh	Lưu Đan Thọ	Tài chính	2012	2	Khởi nghiệp
87	Từ chữ Hán đến chữ Nôm	Lê Nguyễn Lưu	Thuận Hóa	2002		Di sản văn hóa Hán Nôm
88	Ảnh báo chí	Nguyễn Đức Chính	TP. Hồ Chí Minh	2002	2	Nhiếp ảnh
89	Ngữ pháp tiếng Việt	Diệp Quang Bang	Giáo dục	2000	20	Tiếng Việt thực hành
90	Văn học Việt Nam (TK X - XVIII)	Đình Gia Khánh	Giáo dục	2006	20	Văn học Việt Nam
91	Văn học Việt Nam (TK XVIII - XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2007	20	Văn học Việt Nam
92	Văn bản quản lý nhà nước về di sản văn hóa	Cục Di sản văn hóa	Bộ VHTTDL	2014	2	- Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa - Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch
93	Di sản văn hóa bảo tồn và phát triển	Nguyễn Đình Thanh	TP. Hồ Chí Minh	2008	2	- Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch - Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa
94	Di sản văn hóa Phú Yên	Viện Văn hóa - Nghệ thuật	Sở VHTTDL	2011	2	- Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa - Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch
95	Giáo trình Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững	Nguyễn Bá Lâm	Đại học KD&CN Hà Nội	2007	2	- Phát triển du lịch bền vững - Tổng quan du lịch

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

- Giảng viên: cần đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên. Cụ thể là:

+ Nghiên cứu, ứng dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực; thiết kế chương trình đào tạo, biên soạn tài liệu tham khảo, đề cương chi tiết và đề cương bài giảng theo các phương pháp dạy học tích cực.

+ Tăng cường các học phần tự chọn; thay đổi định kỳ giáo trình, giáo án; kiểm soát việc tự học của sinh viên nhằm đạt kết quả học tập tốt nhất.

- Sinh viên: phải tự đề ra mục tiêu học tập và kế hoạch hành động để đạt mục tiêu đó. Cụ thể là:

+ Xác định lộ trình học tập đúng tiến độ và đạt chất lượng mong muốn.

+ Bám sát nội dung đào tạo, đề cương chi tiết; có các phương pháp học tập phù hợp cho từng học phần khác nhau.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Giúp sinh viên phát triển các năng lực chuyên môn, nghề nghiệp; năng lực tự học, tự nghiên cứu; bồi dưỡng và học tập suốt đời.

- Gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn; tăng cường thực hành, thực tế và thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

- Tăng cường ý thức trách nhiệm của bản thân đối với việc đào tạo, thực hiện dân chủ hóa trong giáo dục, tham gia vào tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học, phòng thực hành:

+ Phòng học lý thuyết cần có máy chiếu; phòng học các môn thực hành và nghiệp vụ cần liên kết với các đơn vị ngoài trường (Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên; Khách sạn Cendeluxe, Kaya, Sài Gòn - Phú Yên; Công ty Du lịch Long Phú, Mát Ròng, Tuy Hòa Tour) để tổ chức cho sinh viên học tập và rèn luyện.

+ Phòng máy cần được trang bị đầy đủ máy tính và một số phần mềm hỗ trợ dạy học (theo yêu cầu của chương trình đào tạo); khi thực hành cần bố trí 1 máy tính/1 sinh viên.

- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu học tập và tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.

